

TÌNH THÁI PHỦ ĐỊNH TRONG CÂU ĐỐI THOẠI VÀ ĐỘC THOẠI CỦA TRUYỆN CHÍ PHEO

THE NEGATION EXPRESSION IN CHI PHEO'S DIALOGUES AND MONOLOGUES

NGUYỄN THỊ NHUNG

(TS, Khoa Ngữ văn, ĐHSP, Đại học Thái Nguyên)

Abstract

This article points out in the works “Chi Pheo”, written by Nam Cao, 52 dialogue sentences and monologue sentences which are attached with most methods and means to show the negative meaning are used. All the negative modalities explain the appearance and the existence of details, events and incidents which push up the development of the plot, they also are important contributions to help the author build the complete image of his characters with their soul, intellectual quality, personality and destiny.

1. Trong câu - phát ngôn (mà sau đây chúng tôi gọi tắt là *câu*), bên cạnh nghĩa miêu tả còn có *nghĩa tình thái*. Đây là phạm trù ngữ nghĩa bao gồm những quan điểm, thái độ khác nhau của người nói, được hiểu như là những thông tin kèm theo, có tác dụng định tính cho nội dung được miêu tả trong câu, xét trong quan hệ với người nghe, với hoàn cảnh giao tiếp (theo 4, 84). Nghĩa tình thái (TT) bao gồm một số kiểu khác nhau trong đó có *phủ định*. Phủ định (PD) là ghi nhận sự vắng mặt của vật, việc, hiện tượng, hay sự vắng mặt những đặc trưng, quan hệ của vật trong hiện thực hoặc trong tưởng tượng (theo 1, 194). PD bao gồm *PD miêu tả* và *PD bác bỏ*. PD miêu tả dùng để biểu hiện một hiện thực của thế giới khách quan: các thuộc tính âm của sự vật. PD bác bỏ là sự PD một điều khi trước đó nó đã được khẳng định (theo 2, 381). Nếu nghĩa TT được coi là linh hồn của câu thì tình thái phủ định (TTPĐ) là một bộ phận không thể thiếu góp phần tạo nên sự sống động của cái linh hồn đó.

Chí Phèo là nhân vật chính trong truyện ngắn cùng tên - một kiệt tác thuộc xu hướng hiện thực của nhà văn Nam Cao. *Câu đối thoại* của Chí Phèo được nói tới ở đây là các phát ngôn mà nhân vật này dùng trong những cuộc giao tiếp qua lại (giữa hai phía) trong đó sự

chủ động và thụ động được chuyển đổi luân phiên giữa các phía tham gia giao tiếp, trong đó mỗi phát ngôn đều được kích thích bởi phát ngôn có trước và là sự phản xạ lại phát ngôn ấy. Còn *câu độc thoại* của Chí Phèo là phát ngôn độc lập với phản xạ của người tiếp nhận bởi được nhân vật dùng trong hoạt động “tự giao tiếp” trong những cuộc giao tiếp tưởng tượng, thường có dạng lời nói bên trong hoặc lời nói thầm.

Tìm hiểu các câu có nghĩa TTPĐ được Nam Cao dùng trong đối thoại và độc thoại của Chí Phèo có thể giúp chúng ta có những phát hiện mới mẻ về tài năng xây dựng cốt truyện và khắc hoạ hình tượng nhân vật của nhà văn Nam Cao.

2. Qua khảo sát tác phẩm, chúng tôi thấy rằng trong số không nhiều các câu đối thoại, độc thoại của Chí Phèo có tới 52 câu mang nghĩa TTPĐ. Số câu có TTPĐ miêu tả và số câu có TTPĐ bác bỏ là ngang nhau.

Ở 52 câu này, hầu hết các phương thức và phương tiện biểu hiện nghĩa PD đều được sử dụng.

Phương thức PD trực tiếp (như (1) *Cái giống nhà mày không ưa nhẹ*) được Nam Cao sử dụng rất phổ biến (tới 42 lần). Ngoài ra là cách chất vấn gián tiếp PD A. Chẳng hạn, với (2) *Mày thử hỏi cả cái làng này xem ông có quý của đứa nào bao giờ không?*, nhà văn

đã cho Chí Phèo trực tiếp chất vấn về sự tồn tại của A (việc ông quyết của đứa nào). Ở đây A không tồn tại, vậy thì nó bị bác bỏ. Hay trong (3) *Ai cho tao lương thiện?*, nhà văn đề nhân vật chính của mình chất vấn về tính có lí cho việc tồn tại A (điều kiện của sự *lương thiện*). Khi người nghe không trả lời được về tính có lí này (có người *cho* Chí Phèo *lương thiện* không?) thì A không tồn tại, vậy nó cũng bị bác bỏ.

Về *phương tiện*, TTPĐ theo phương thức trực tiếp được thể hiện bằng hầu hết các loại câu PD và các yếu tố PD. Tất cả các *loại câu PD* theo sự phân loại của Nguyễn Đức Dân (câu PD toàn bộ, câu PD bộ phận, câu PD chung, câu PD riêng) đều có mặt trong số 52 câu nói trên. Các *yếu tố PD* cơ bản cũng đều có mặt: *không* được dùng 32 lần, *chưa*: 4 lần, *đâu*: 3 lần, *chẳng*: 1, *có*: 1 lần. Có đến 6 câu dùng từ 2 yếu tố PD trở lên.

Sự đa dạng về phương tiện và cách thức trên là điều kiện để các câu có TTPĐ trong đối thoại, độc thoại của Chí Phèo có thể phát huy được hiệu quả phong phú của nó với việc xây dựng hình thức nghệ thuật và biểu đạt nội dung tác phẩm.

3. Trước hết, có thể cho rằng, TTPĐ trong các câu nói trên đã được Nam Cao dùng để giải thích sự xuất hiện, tồn tại của các chi tiết, sự kiện, biến cố góp phần thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện.

Chẳng hạn, ngay đầu truyện đã có một sự kiện đáng để người ta thắc mắc là: vào ngày thứ hai sau khi ra tù, với ngọn lửa hòn căm, với dáng vẻ của một thằng *sáng đá*, lại thêm sự hỗ trợ của hoi men, Chí Phèo đã liều lĩnh, hung hăng gây sự, ăn vạ, chửi bới làm nên cảnh hỗn loạn, huyên náo hiem có trước nhà Bá Kiến khiến xóm giềng một phen hi há. Nhưng tại sao rất nhanh sau đó, ngọn lửa ấy bỗng tắt rụi, nhường chỗ cho sự vui vẻ, hả hê đến đáng thương của một kẻ sắp bị biến thành tay sai cho đứa đã làm hại mình? Để góp phần lí giải hiện tượng này, Nam Cao dùng tới 8 câu mang TTPĐ.

Trước hết, nhà văn cho người đọc thấy tính dương dương tự đắc của Chí Phèo: (4) *Không tào bạo mà dám gây sự với cha con Bá Kiến, bốn đời làm tổng lí.(...)* (5) *Không vậy cánh, không họ hàng thân thích; anh em không có, đến bố mẹ cũng không...(6) Thử hỏi đã có mặt nào trong cái làng hơn hai nghìn suất đinh này làm được thế?* Đây là những lời tự chất vấn mang TTPĐ để khẳng định. Chí khẳng định sự “tào bạo”, “dũng cảm” hơn người của mình để tự phỉnh nịnh mình (theo kiểu AQ). Tiếp theo, Nam Cao lại chỉ ra rằng kẻ ưa phỉnh nịnh đó đã thực sự bị vương bẫy phỉnh nịnh. Đó là khi

hắn nhận thấy: (7) *(Kể làm rồi có chết cũng là cam tâm). Vậy mà không: cái cụ bá thét ra lửa ấy lại xử nhừn, mời hắn vào nhà xoi nước.* Muốn chống lại cái bẫy mua chuộc này chỉ còn cách tiếp tục rạch mặt ăn vạ để gây lại không khí ban đầu. Song điều kiện không thể thiếu là sự góp mặt của dân làng thì đã chẳng còn: (8) *(Nhưng nghĩ ngợi một tí, hắn lại bảo): kêu lên cũng không nước gì!* (9) *Lão bá vừa nói một tiếng, bao nhiêu người đã ai về nhà nấy, hắn có lẩn ra nữa, liệu có còn ai ra?*

Vậy thì Chí làm sao thoát được bẫy của lão bá Kiến khôn róc đời. Và nguy hại hơn nữa là lão già xảo quyết ấy còn chuẩn bị bước tiếp theo cho kế hoạch của mình nhờ đọc được tâm lí hám cái lợi trước mắt của đối phương. Tâm lí ấy Chí đã tự phơi bày qua những lời hả hê, đắc thắng nói với chính mình sau khi được đãi rượu thịt và cho đồng bạc để uống thuốc: (10) *Đồng bạc, làm gì đến thế?;* (11) *(Hắn loạng choạng vừa đi vừa cười): hắn chẳng cần đến ba xu.*

Rõ ràng, nhờ những câu có TTPĐ trên, tình thế chuyển bại thành thắng của Bá Kiến và nhất là tình thái ngược lại của Chí Phèo đã diễn ra, và người đọc cảm nhận như nó khó thể nào khác được.

Tiếp theo là con đường lạ lùng: trở thành tay sai cho chính kẻ thù của mình.

Bá Kiến vốn ranh ma, nắm vững tâm lí của đối phương, lại đa mưu túc trí: *trị không lợi thì cụ dùng; không có những thằng đầu bò thì lấy ai mà trị những thằng đầu bò; hãy ngấm ngấm dấy người ta xuống sông, nhưng rồi lại dắt nó lên để nó đền ơn.* Trong khi như đã nói trên, sau khi ra tù, Chí đã nhiễm thói hám cái lợi trước mắt và trở nên đắc thắng một cách nông cạn. Tính khí ấy khiến hắn dễ bị *dẩy xuống sông*, lại dễ nhảm lẩn mà hàm ơn cái kẻ đã làm hại mình ấy chỉ vì những món lợi nhỏ trước mắt.

Để rơi hẳn vào con đường trở thành tay sai, chỉ cần có thêm nhu cầu và điều kiện ở phía Chí. Và bằng những câu có TTPĐ trong lời đối thoại với Bá Kiến, nhà văn đã cho người đọc thấy rằng: Chí đang ở thế cùng đường, rất cần làm bất cứ cái gì để có tiền; lại đã thêm tính ngang ngược (điều kiện để trị được mọi kinh địch của lão bá). Đó là: (12) *Bầm cụ từ ngày cụ bắt đi ở tù, con lại sinh ra thích đi ở tù, bầm có thể, con có dám nói sai thì trời tru đất diệt,* (13) *Đi ở tù còn cơm để mà ăn, bây giờ về làng về nước, một thước đất cầm dùi không có, chủ làm gì nên ăn.(...)* (14) *Bầm không q, bầm thật là không say.* (15) *Con đến xin cụ cho con đi ở tù mà nếu không được thì... thì...(16) Vàng, bầm*

cụ **không** được thì con phải đâm chết dằm ba thằng, rồi cụ bắt con giải huyện.

Lời nói *xin ... đi ở tù* xưa nay thường chỉ có thể là lời nói dối hoặc lời nói của kẻ đang ở trạng thái chưa làm chủ được mình. Nhưng ở đây, Chí nói rằng hắn không say, thề rằng hắn không nói dối, lại kiên quyết nếu nguyện vọng không được chấp nhận sẽ sẵn sàng gây án. Vậy thì hắn chỉ có thể là kẻ cùng đường, một kẻ cùng đường thậm chí ngang ngược. Thề là đã hội đủ mọi điều kiện. Và dưới cánh tay đạo diễn của tên cáo già lồi đời trong nghề thống trị, con đường tối tăm đưa Chí Phèo trở thành một tên tay sai mù quáng đã thực sự rộng mở. Người đọc chẳng còn gì để nghi ngờ cái biến cố nghe qua thì thật lạ lùng và chua xót này.

Một truyện ngắn được cho là hay trước hết thường bởi có một cốt chuyện hấp dẫn. Cốt chuyện hấp dẫn của truyện ngắn Chí Phèo nổi tiếng này hẳn không thể thiếu vai trò dẫn dắt của những câu có TTPĐ mà chúng ta đang xét.

4. Bên cạnh chức năng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, các câu có TTPĐ của Chí Phèo còn góp phần quan trọng giúp nhà văn khắc họa nên hình tượng nhân vật của mình ở tất cả các phương diện: tâm hồn, trí tuệ, phẩm chất, tính khí và số phận.

4.1. Có thể thấy cả thể giới tâm hồn Chí Phèo với bao nỗi niềm buồn vui, thương giận, lo lắng, khát khao... thông qua các câu có TTPĐ.

Chí Phèo mừng vui khi có tiền (ví dụ: 10, 11), tự hào khi thấy mình “chiến thắng” (ví dụ: 4, 5, 6). Ý cáu giận khi không được như ý (ví dụ 1). Rồi thương thân, bất mãn và lo lắng: (17) *(Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời): vì có ai nấu (cháo hành) cho ăn đâu?* (18) *Mà còn ai nấu cho ăn nữa!* (19) *(Tỉnh dậy, hắn thấy hắn già mà vẫn cô độc).* (...). *Có lí nào như thế được?* (...). (20) *(Ngoài bốn mươi tuổi đầu...)* *Đầu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn.* (...). (21) *Ở những người như hắn, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đoạ cực nhọc mà chuui bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều.*

Trong hắn cũng có cả sự biết ơn, nỗi băng khuâng, cả niềm khát khao, hi vọng. Lần đầu tiên được đón bát cháo của sự yêu thương, chăm sóc, hắn thấm thía: (22) *...những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo ăn rất ngon.* Chí nghĩ đến những người suốt đời **không** ăn cháo hành để cảm nhận rõ hơn về hạnh phúc của mình.

4.2. Tạo nên một thể giới tâm hồn phong phú, sống động đã là đóng góp thú vị của các câu có TTPĐ trong đối thoại, độc thoại của Chí Phèo. Nhưng điều chúng tôi thấy hấp dẫn hơn nữa là cũng chính những câu này còn được Nam Cao dùng để hé mở về khả năng suy xét của Chí.

Hãy nghe Chí luận tội con mẹ hàng rượu khi mụ ngần ngại không muốn bán chịu cho hắn. Trước hết, Chí khẳng định rằng y không xin mà cũng không quyết: (23) *Ông mua chứ ông có xin nhà mầy đâu! (...).* (2) *Mày thử hỏi cả cái làng này xem ông có quyết của đứa nào bao giờ không?* Y chỉ tạm mua chịu đến tối, thiếu vốn đến đâu cũng không chết ngay vì bị chịu một lúc như vậy: (24) *Ông không thiếu tiền!* (...). (25) *(Ít vốn chỉ tối nay ông trả).* Nhà mầy **đã** chết ngay bây giờ **hay** sao? Thế mà mụ đã dám nghĩ oan cho y: (26) *Mày tưởng ông quyết hở?* Tưởng là nghĩ và tin chắc vào một điều thật ra không phải, tức nghĩ không đúng, nghĩ xấu, bộc lộ sự coi thường nhân cách người khác. Sự sai trái của mụ đã làm Chí tức giận, vậy thì mụ đáng bị trừng trị, đáng bị...châm lửa đốt lều.

Rồi cái chiến lược Chí dùng để bức lão bá *khôn róc đời* phải giải thoát cho tình trạng cùng đường về vật chất của mình cũng thật đáng kính nể. Chí không vô lễ, nhưng cũng chẳng quy lụy; không hạch sách mà cũng chẳng than thở. Bá Kiến không thể coi thường hay tìm cớ để xua đuổi hắn. Chí đường hoàng đồng ý xin được ... *đi ở tù*. Như đã phân tích, qua các câu có TTPĐ 12, 14, 15, 16, Chí thể hiện rằng hắn *xin* một cách chân thực, tỉnh táo và hết sức cương quyết. Cái cương quyết: *nếu không được thì... thì* của hắn đã khiến cụ bá phải lạnh gáy mà nghĩ tới chuyện giải quyết căn nguyên của vấn đề. Căn nguyên ấy, hắn đã trình bày thật khách quan, từ tốn ở câu 13. Để tránh được họa từ *con dao nhỏ nhưng rất sắc* mà hắn đang dùng *tàn mản gọt cạnh cái bàn lim* kia, Bá Kiến chỉ còn cách phải vất óc lo *thước đất cắm dùi* và cái ăn cho Chí. Chưa nói đến chuyện sâu xa. Hãy nhìn vào kết cục trước mắt thì chiến lược ấy thật hiệu quả: từ đó, hắn *bổng thành ra có nhà, có vườn*. Mà nói gì thì nói, người ta đều phải tồn tại trước đã.

Cách lập luận so sánh tương phản (giữa sự thực về Chí và ý nghĩ của mụ bán rượu) và cách dùng chiến lược giao tiếp trên cơ sở lập luận nhân quả (nêu kết quả đáng sợ - đòi đi ở tù - để người nghe phải giải quyết căn nguyên của nó) cho thấy trí tuệ Chí Phèo không hề kém phần sắc sảo.

4.3. Có sự suy xét, Chí còn đồng thời là con người có nhân phẩm, giàu lòng tự trọng. Điều ấy bộc lộ rất rõ khi Chí nhớ về những ngày phải hầu hạ mẹ ba Bá Kiến: (27) *Hai mươi tuổi, người ta không là đá, nhưng cũng không toàn là xác thịt.* (28) *Người ta không thích cái gì người ta khinh.* (29) *(Không làm thì không được...)* *Chứ hử, hử còn lòng nào đâu!*

Ở cái tuổi thanh xuân của đời mình, cũng như nhiều chàng trai khác, Chí không là đá, Chí hẳn cũng dễ rung cảm. Nhưng người thanh niên đó không toàn là xác thịt nên chỉ có thể rung cảm trước những tình cảm trong sáng, những con người tốt đẹp. Mà mẹ ba Bá Kiến là một người đàn bà lẳng lơ, nó không yêu mà chỉ lợi dụng, lại chẳng hề tôn trọng Chí. Vậy nên, mẹ ba có thể sai khiến phần nào thân xác Chí nhưng chẳng thể chiếm được trái tim giàu lòng tự trọng của y.

Phần nhân phẩm tốt đẹp ấy đã bị chà đạp, dập vùi triền miên. Nhưng đến chặng cuối của đời Chí, bằng những câu có TTPĐ trong cuộc đối thoại với Bá Kiến, nó lại trở về trọn vẹn: (30) *Tao không đến đây xin năm hào(...).* (31) *Tao đã bảo tao không đòi tiền(...)* (3) *Ai cho tao lương thiện?(...).* (32) *Tao không thể là người lương thiện nữa. (Biết không! Chí còn một cách... biết không! Chí còn một cách là ... cái này biết không!).*

Đã lâu lắm rồi, Chí lại làm người ta sùng sốt: hẳn không xin, không đòi tiền. Cái thôi thúc hử tới gặp Bá Kiến lần này là cái mà hẳn chẳng thể nào có được nữa: sự lương thiện. Thấy rõ tình cảnh bế tắc của mình cũng có nghĩa là Chí đã nhìn ra những kẻ đã đẩy hẳn đến chốn đường cùng. Khi đó, cái phần “người” trong Chí đã trở về, y không thể sống tiếp trong lót của quỷ và đời sống của quỷ nữa. Và kết cục tất yếu đã xảy ra. Kết cục ấy làm người ta buồn bã, xót đau nhưng dường như thanh thản hơn. Bởi dù trải bao tháng ngày lầm lỗi, nhưng Chí, cuối cùng, vẫn là “con người” của sự minh mẫn và lòng tự trọng xưa.

4.4. Nếu nhân phẩm có lúc bị đánh mất thì tính khí của Chí cũng đầy biến động. Những câu có TTPĐ trong đối thoại, độc thoại của Chí Phèo đã góp phần biểu hiện rất rõ điều đó.

Chí Phèo xưa là một chàng trai có tính tình hiền lành, chăm chỉ. Anh phản kháng mẹ ba, nhưng chỉ dám hậm hực nói với chính mình (ví dụ 28, 29), còn bên ngoài là: *không làm thì không được...* Vậy nhưng Chí Phèo sau này lại khác hẳn. Do tác động của hoàn cảnh mà Chí đã bị tha hoá thành một kẻ ngang ngược, ưa nịnh, hiếu thắng, tự đắc, dễ hài lòng vì những món lợi

nhỏ trước mắt. Chí tự đắc không chỉ bởi hắn đã vượt lên các đối thủ nặng kị trên trong vài trường hợp cụ thể. Con người cô độc ấy còn tự đắc vì cho rằng mình đã vượt lên tất cả những kẻ đang tầy chay mình. Lúc đầu, hắn còn đặt ra thế tranh luận bằng những chất vấn: (4) *Không tào bạo mà dám gây sự với cha con Bá Kiến, bốn đời làm tổng lý;* (6) *Thử hỏi đã có mặt nào trong cái làng hơn hai nghìn suất đinh này làm được thế?* Sau này, khi một lần nữa “chiến thắng”, hắn khẳng định luôn một cách đầy tự hào, cái tự hào rất “Chí Phèo” rằng: (33) ... *anh hùng làng này có thằng nào bằng ta!*

Con người ta ai cũng có nhu cầu khẳng định mình. Ở những người luôn được sống trong hạnh phúc và sự tôn trọng của mọi người, nhu cầu ấy có thể không lớn. Nhưng ở người đã bị dập vùi xuống đáy cùng của xã hội thì nhu cầu ấy thường lớn đến mức trở thành tính hiếu thắng (tức tính thích hơn người). Bởi đôi lúc, nó cho người ta cơ hội thoát khỏi vị trí bất hạnh của mình, mà hít thở chút dưỡng khí tinh thần để được sống như một CON NGƯỜI.

Vậy là không có những câu mang TTPĐ nói trên, ta khó thấy hết cái thế động và hết sức chân thực trong tính cách của Chí Phèo. Đó là cái thế động được biểu hiện bởi bút pháp sắc sảo theo tính thần của chủ nghĩa hiện thực thế kỉ XIX: phát hiện và miêu tả cá tính bị lạ hoá bởi hoàn cảnh.

4.5. Góp nhặt các câu có TTPĐ của Chí Phèo rải rác khắp tác phẩm, ta sẽ hình dung được một cách khá đầy đủ về thân phận của nhân vật này.

Có thể thấy những chữ *không* đậm nét đã đứng chắn trên mọi nẻo đường tới cuộc sống của Chí.

Con người ta sinh ra hầu như ai cũng phải có một hậu thuẫn nhưng Chí thì không. Hẳn không cha mẹ, anh em; không họ hàng, vây cánh (câu 5). Và đương nhiên hẳn nghèo, *một thước đất cắm dùi không có, chả làm gì nên ăn* (câu 13). Khi có được cái nhà, miếng ăn, thì Chí lại phải mất đi ý thức (để có thể *làm bất cứ cái gì người ta sai hẳn làm*). Hắn say triền miên đến nỗi chẳng còn nhớ nổi tuổi mình, chẳng biết rằng mình đã thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Mất ý thức cũng có nghĩa là chẳng còn đầu trí tuệ và nhân phẩm. Và tuổi trẻ đã không còn (câu 20), sức khoẻ cũng sửa soạn ra đi (câu 21). Nếu đó là quy luật không thể cưỡng lại thì người ta thường đối nó mà lấy được sự ổn định về kinh tế, được con đàn cháu đống với hạnh phúc đê huê. Nhưng ở Chí Phèo, điều ấy lại cũng không: (34) *Không, hẳn chưa được một người đàn bà nào yêu cả.* Hạnh phúc chợt loé

lên với thị Nở cũng sớm tắt lụi. Con đường trở về với cộng đồng những người lương thiện chẳng còn ai mở ra cho hắn.

Những chữ *không* chần mọi nẻo tới cuộc sống và cũng lừng lững trên mọi chặng đường đời của Chí.

Lúc bé, người ta cần nhất có cha mẹ chăm sóc, dạy dỗ thì Chí không có. Tuổi thanh niên người ta khát khao nhất là có một tình yêu thì hắn chẳng được ai yêu, chỉ gặp sự lợi dụng. Tuổi trung niên người ta cần dựng xây thanh thế và sự nghiệp thì hắn không còn biết ngày tháng, không biết bản thân mình là ai và mình đang làm gì, trời triển miên trong cơn say cùng tội ác. Và tuổi già, khi người ta rất cần sự nương tựa thì: (19) (*Tình dậy, hắn thấy hắn già mà vẫn cô độc. Buồn thay cho đời!*) **Có lí nào như thế được?**; (35) (*Xưa nay, hắn chỉ sống bằng giết cướp và đoạ nạt.*) **Nếu không còn sức mà giết cướp và đoạ nạt nữa thì sao?** Dù có phần uất đến đâu Chí vẫn phải chấp nhận một hiện thực nghiệt ngã: phương tiện tồn tại duy nhất của hắn rồi cũng bị tước bỏ!

Những chữ *không* đã đưa người đọc liên tưởng tới con số *không*. Vâng, cái người sinh ra là một trang nam nhi khoẻ mạnh, và có nhân phẩm ấy cuối cùng chỉ là một con số 0 tròn trĩnh!

5. Vậy là để xây dựng đối thoại và độc thoại của Chí Phèo, Nam Cao đã dùng đến 52 câu có nghĩa TTPĐ. Đó là nghĩa TT được biểu hiện qua nhiều phương thức và phương tiện phong phú. Nó đã góp phần giúp nhà văn xây dựng cốt truyện hấp dẫn, hợp lí; khắc hoạ nhân vật chân thực, sinh động. Từ đó mà có đóng góp không nhỏ vào việc tạo nên giá trị hiện thực xuất sắc, giá trị nhân đạo đậm sâu của tác phẩm cùng tài năng, phong cách của tác giả.

Bởi không có những câu mang TTPĐ nói trên, chúng ta cũng đâu dễ dàng thấy được một Chí Phèo - đại biểu cho người nông dân Việt Nam trước Cách mạng - dù bị bán cùng hoá, lưu manh hoá vẫn có một tâm hồn phong phú sôi nổi, vẫn gắng gỏi giữ một chút trí tuệ và phẩm chất đáng trọng đến vậy. Cái thói thúc Nam Cao lựa chọn cách diễn đạt trên chính là trái tim nhân hậu của ông, một trái tim giàu rung cảm, dễ cảm thông, biết trân trọng, nâng niu từng nét đẹp mong manh trong mỗi con người.

Những câu hỏi có thể đặt ra ở đây là: *Vì sao các câu có hiệu quả sử dụng cao trên là câu có TTPĐ?*; và *Tại sao đây chính là những câu trong đối thoại, độc thoại của Chí Phèo?* Để trả lời câu hỏi thứ nhất, chúng tôi đã

thử tìm hiểu và thấy rằng những câu có TTPĐ thật phù hợp với việc biểu đạt những gì liên quan tới Chí Phèo. Kẻ bị dồn ép tới trạng thái bất mãn lại có tính khí ngang ngược hẳn thích bật ra những lời PD dù để khẳng định. Kẻ chẳng có mấy ai để chuyện trò, chia sẻ thường chất vấn chính mình để cuộc sống đỡ phần tẻ nhạt. Kẻ có chút trí tuệ cũng rất ưa lập luận, và TTPĐ thường khiến câu nói thêm giàu chất lí chí... Còn tình trạng tứ cố vô thân thì chẳng thể có cách phản ánh nào phù hợp hơn việc dùng câu có TTPĐ. Và để trả lời câu hỏi thứ hai, chúng tôi đã nghĩ tới câu tục ngữ của người Trung Hoa: *Nếu anh muốn biết tâm trí một người nào, hãy nghe lời anh ta nói*. Vâng, muốn biết một cách chân thực và trực tiếp về Chí Phèo, phải chăng cách quan trọng chẳng thể bỏ qua chính là tìm hiểu chính lời nói bên ngoài và bên trong của nhân vật này. Có lẽ khi chọn từ, viết câu, nhà văn của chúng ta chẳng nghĩ nhiều đến thế. Nhưng trực giác của một nhà văn đồng cảm với nhân vật đã cho ông cách lựa chọn đầy tính phát hiện như vậy. Đó chính là trực giác của một tài năng!

Và tài năng ấy đã tạo nên một hiện tượng khác thường. Số là, xưa nay, người ta thường kể chuyện về con người và cuộc đời với những chữ *có*. Nếu hình dung mỗi tác phẩm là một bức tranh thì mỗi chữ *có* như sự góp mặt của một màu sắc, đường nét, hình khối. Lạ lùng thay bức chân dung hết sức hấp dẫn về kẻ cổ cùng Chí Phèo lại được vẽ bởi rất nhiều chữ *không*. Nhiều chữ *không* để nói được những cái *có*. Đó là đã *có* một hiện thực nông thôn Việt Nam đầy bức bối, ở đó đã *có* một kiếp người bị biến thành quỷ dữ, nhưng ở đó vẫn *có* những tâm hồn đẹp bình dị giàu nhân tính, và chính những tâm hồn này đã cứu lại được tính người. Vậy nên bức tranh của nhà văn Nam Cao đã trở thành một kiệt tác đầy ấn tượng, khiến ai đã từng tiếp xúc đều chẳng thể nào quên.

Tài liệu tham khảo

1. Diệp Quang Ban (2005), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. GD, H.
2. Nguyễn Đức Dân (1996), *Logích và tiếng Việt*, Nxb. GD, H.
3. Cao Xuân Hạo, (2003), *Tiếng Việt - mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb. GD, H.
4. Nguyễn Văn Hiệp (2007), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, Nxb. GD, H.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 18-03-2012)